

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TC
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 139/2024/HSST
Ngày 20-6-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TC, TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lò Mai Xiêng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Ngọc Phương và ông Lò Văn Quốc.

- Thư ký phiên toà: Ông Lê Văn Tiến Dũng- Thư ký Tòa án nhân dân huyện TC, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện TC tham gia phiên toà: Bà Bạc Thị Thoản- Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân huyện TC, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 129/2024/TLST-HS, ngày 24 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 144/2024/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 6 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Lường Văn N, tên gọi khác: Không; sinh năm 2002, tại huyện TC, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: bản Ta Khoang, xã CP, huyện TC, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: N; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N; con ông Lường Văn Kính, sinh năm 1980 và bà Vì Thị Liền, sinh năm 1983; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt, tạm giữ, tạm giam ngày 29 tháng 02 năm 2024. Có mặt.

2. Quàng Văn T, tên gọi khác: Không; sinh năm 2003, tại huyện TC, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: bản Ta Khoang, xã CP, huyện TC, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; dân tộc: Thái; giới tính: N; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N; con ông Quàng Văn Hùng, sinh năm 1980 và bà Lò Thị Đăm, sinh năm 1982; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt, tạm giữ, tạm giam ngày 29 tháng 02 năm 2024. Có mặt.

3. Quàng Văn Sơn, tên gọi khác: Không; sinh năm 2000, tại huyện TC, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: bản Ta Khoang, xã CP, huyện TC, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; dân tộc: Thái; giới tính: N; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N; con ông Quàng Văn Hùng, sinh năm

1980 và bà Lò Thị Đăm, sinh năm 1982; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt, tạm giữ, tạm giam ngày 29 tháng 02 năm 2024. Có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Anh Quàng Văn Hùng, sinh năm 1980; nơi cư trú: bản Ta Khoang, xã CP, huyện TC, tỉnh Sơn La. Có mặt.

Chị Vì Thị Liễn, sinh năm 1983; nơi cư trú: bản Ta Khoang, xã CP, huyện TC, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 13 giờ 00 phút ngày 29/02/2024, Tổ công tác Công an xã Chiềng Ly, huyện TC, tỉnh Sơn La làm nhiệm vụ tại khu vực bản Hán, xã Chiềng Ly, huyện TC, phát hiện bắt quả tang Lường Văn N, Quàng Văn T, Quàng Văn Sơn có hành vi cất giữ trái phép chất ma túy.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) gói nilon màu trắng bên trong có chứa chất bột cục màu trắng nghi là Heroine (theo Lường Văn N, Quàng Văn T, Quàng Văn Sơn khai là Heroine); một chiếc xe mô tô, nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVE, biển kiểm soát 26M1-178.55; một chiếc xe mô tô, nhãn hiệu YAMAHA, loại xe EXCITER, biển kiểm soát 28N1-252.70.

Hồi 18 giờ 20 phút, ngày 29/02/2024, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Châu đã tiến hành bóc mở niêm phong, cân tịnh vật chứng và lấy mẫu giám định, kết quả: Số chất bột cục màu trắng nghi là Heroine trong gói nilon màu trắng, có khối lượng 0,17 gam. Trích toàn bộ 0,17 gam, ký hiệu T1 gửi giám định.

Kết luận giám định số: 609/KL- KTHS ngày 02/3/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: Mẫu gửi giám định ký hiệu T1 là ma túy, loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine, khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,17 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,17 gam, loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine. Hoàn lại đối tượng giám định: Mẫu gửi giám định đã sử dụng hết trong quá trình giám định.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Lường Văn N, Quàng Văn T, Quàng Văn Sơn đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 11 giờ 00 phút, ngày 29/02/2024, Quàng Văn T, Quàng Văn Sơn đang ở nhà tại bản Ta Khoang, xã CP, huyện TC, tỉnh Sơn La thì có Lường Văn N là người cùng bản đến chơi. Gặp nhau, N rủ T và Sơn góp tiền đi mua ma túy về cùng nhau sử dụng, T và Sơn đồng ý, sau đó T đưa cho N số tiền 200.000 đồng, Sơn đưa cho N số tiền 100.000 đồng, N bỏ ra số tiền 200.000 đồng, tổng cộng được 500.000 đồng. Sau đó N điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe EXCITER, biển kiểm soát 28N1-252.70 chở T lên xã Mường É, huyện TC, tỉnh Sơn La đi tìm mua ma túy để cùng nhau sử dụng, còn Sơn ở nhà đợi.

Khi N và T đi đến khu vực bản Chiềng Ve, xã Mường É, huyện TC, tỉnh Sơn La thì gặp một N thanh niên dân tộc thái (N và T không biết tên, địa chỉ cụ thể ở đâu), N và T hỏi và mua được của N thanh niên dân tộc thái đó một gói ma túy gói bằng nilon màu trắng bên trong có chứa Heroine với giá 500.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, T cất giấu gói ma túy vừa mua được ở lòng bàn tay phải, rồi N tiếp tục điều khiển xe mô tô chở T về nhà T và Sơn, khi về đến nhà T nói với Sơn là đã mua được ma túy. N rủ T và Sơn cùng nhau đi tìm chỗ sử dụng ma túy. N tiếp tục điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe EXCITER, biển kiểm soát 28N1-252.70 chở T, còn Sơn điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVE, biển kiểm soát 26M1-178.55 đi theo sau để cùng nhau đi tìm chỗ sử dụng ma túy. Khi N T, Sơn đang đi đến khu vực bản Hán, xã Chiềng Ly, huyện TC thì bị tổ công tác Công an xã Chiềng Ly, huyện Thuận Châu phát hiện, bắt quả tang và thu giữ cùng vật chứng.

Tại Cáo trạng số: 83/CT- VKSTC, ngày 23 tháng 5 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TC truy tố các bị cáo Lương Văn N, Quàng Văn T, Quàng Văn Sơn về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà, các bị cáo Lương Văn N, Quàng Văn T, Quàng Văn Sơn đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện TC đã truy tố và thừa nhận bản cáo trạng truy tố các bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy là đúng người, đúng tội.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TC giữ quyền công tố tại phiên toà trình bày lời luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo, cũng như qua xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Lương Văn N, Quàng Văn T, Quàng Văn Sơn phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lương Văn N từ 20 (hai mươi) tháng tù đến 24 (hai mươi bốn) tháng tù.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị Quàng Văn T từ 18 (mười tám) tháng tù đến 24 (hai mươi bốn) tháng tù.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị Quàng Văn Sơn từ 18 (mười tám) tháng tù đến 24 (hai mươi bốn) tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ Luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tuyên: Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Quảng Văn Hùng: Một chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe EXCITER, màu sơn đen, biển kiểm soát 28N1-252.70. Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Vì Thị Liên: Một chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVE, biển kiểm soát 26M1-178.55.

Tuyên tịch thu tiêu hủy: Một mảnh nilon màu trắng; 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Lường Văn N, Quảng Văn T, Quảng Văn Sơn.

Tại phiên tòa, các bị cáo Lường Văn N, Quảng Văn T, Quảng Văn Sơn thừa nhận hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận gì với vị đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Quảng Văn Hùng có ý kiến: Xin lại chiếc mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe EXCITER, biển kiểm soát 28N1-252.70 và không yêu cầu gì thêm. Chị Vì Thị Liên có ý kiến: Xin lại chiếc mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVE, biển kiểm soát 26M1-178.55 và không yêu cầu gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện TC, tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TC, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, thực hiện đúng thủ tục tố tụng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Lường Văn N, Quảng Văn T, Quảng Văn Sơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Quảng Văn Hùng, chị Vì Thị Liên không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo Lường Văn N, Quảng Văn T, Quảng Văn Sơn khai nhận ngày 29/02/2024, N rủ T và Sơn góp tiền để đi mua ma túy với mục đích để cùng nhau sử dụng, Lường Văn N góp số tiền 200.000 đồng, Quảng Văn T góp số tiền 200.000 đồng, Quảng Văn Sơn góp số tiền 100.000 đồng, tổng cộng 500.000 đồng. Lường Văn N, Quảng Văn T là người trực tiếp trao đổi mua ma túy. Sau khi mua được ma túy N, T và Sơn đang đi tìm chỗ sử dụng ma túy thì bị phát hiện, bắt quả tang tại khu vực bản Hán, xã Chiềng Ly, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La khi T đang cất giữ trái phép 0,17 gam chất ma túy (loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine ở trong người.

Tại phiên tòa các bị cáo giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra, không bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án, các bị cáo hoàn toàn nhất trí với hành vi phạm tội như quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp kết quả điều tra, phù hợp với: Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập ngày 29/02/2024; Biên bản niêm phong vật chứng; Biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu gửi giám định và niêm phong lại; Biên bản mở niêm phong và giao nhận đối tượng giám định; Kết luận giám định số 609/KL- KTHS ngày 02/3/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La; lời khai của người chứng kiến.

Từ các căn cứ nêu trên đã có đủ cơ sở kết luận hành vi rủ nhau đi mua ma túy với mục đích để cùng nhau sử dụng của các bị cáo Lường Văn N, Quàng Văn T, Quàng Văn Sơn, khi bị cáo Quàng Văn T đang cất giữ trái phép 0,17 gam chất ma túy (loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine) trong người thì bị phát hiện bắt quả tang, hành vi của các bị cáo Lường Văn N, Quàng Văn T, Quàng Văn Sơn đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Lường Văn N là người rủ rê, khởi xướng, trực tiếp trao đổi mua bán ma túy, góp số tiền 200.000 đồng; bị cáo Quàng Văn T chuẩn bị công cụ, phương tiện để đi mua ma túy, góp số tiền 200.000 đồng, cùng tham gia đi mua ma túy; bị cáo Quàng Văn Sơn cùng thống nhất ý chí, góp số tiền 100.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo Lường Văn N, Quàng Văn T, Quàng Văn Sơn phạm tội với vai trò đồng phạm, do đó cần áp dụng Điều 58 Bộ luật hình sự để xem xét vai trò của các bị cáo.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự an ninh xã hội tại địa phương. Do đó cần có mức hình phạt nghiêm khắc nhằm răn đe giáo dục đối với các bị cáo, trên cơ sở xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của các bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Lường Văn N, Quàng Văn T, Quàng Văn Sơn không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Các bị cáo Lường Văn N, Quàng Văn T, Quàng Văn Sơn đều có ông nội được Nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng ba là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự

Về nhân thân: Các bị cáo Lường Văn N, Quàng Văn T, Quàng Văn Sơn không có tiền án, tiền sự.

[4] Về hình phạt bổ sung (phạt tiền): Các bị cáo Lường Văn N, Quàng Văn T, Quàng Văn Sơn không có tài sản, không có đủ điều kiện và khả năng thi hành hình phạt bổ sung. Do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5] Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ: Các bị cáo Lương Văn N, Quảng Văn T khai mua của một người N thanh niên không biết họ tên, tuổi, địa chỉ tại khu vực bản Chiềng Ve, xã Mường É, huyện TC, tỉnh Sơn La vào ngày 29/02/2024. Ngoài lời khai của các bị cáo không còn chứng cứ nào khác chứng minh. Do đó, buộc các bị cáo Lương Văn N, Quảng Văn T, Quảng Văn Sơn phải chịu trách nhiệm về số ma túy bị thu giữ.

[6] Vật chứng vụ án: Đối với 01 (một) mảnh nilon màu trắng; 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu là công cụ phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội, vật không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ Luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe EXCITER, biển kiểm soát 28N1-252.70 thu giữ của bị cáo Quảng Văn T vào ngày 29/02/2024 là phương tiện các bị cáo Lương Văn N, Quảng Văn T dùng vào việc phạm tội. Quá trình điều tra xác định là tài sản của anh Quảng Văn Hùng, việc các bị cáo sử dụng chiếc xe trên làm phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội, anh Hùng không biết. Tại phiên tòa anh Quảng Văn Hùng có đơn xin xe và có ý kiến xin lại chiếc xe. Hội đồng xét xử xét thấy cần trả lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe EXCITER, biển kiểm soát 28N1-252.70 cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Quảng Văn Hùng.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVE, biển kiểm soát 26M1-178.55 thu giữ của bị cáo Lương Văn N vào ngày 29/02/2024 là phương tiện bị cáo Quảng Văn Sơn dùng vào việc phạm tội. Quá trình điều tra xác định là tài sản của chị Vi Thị Liền, việc bị cáo sử dụng chiếc xe trên làm phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội, chị Liền không biết. Tại phiên tòa chị Vi Thị Liền có đơn xin xe và có ý kiến xin lại chiếc xe. Hội đồng xét xử xét thấy cần trả lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVE, biển kiểm soát 26M1-178.55 cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Vi Thị Liền.

Căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự.

[7] Về án phí: Các bị cáo Lương Văn N, Quảng Văn T, Quảng Văn Sơn là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, tại phiên tòa các bị cáo có ý kiến xin miễn án phí hình sự sơ thẩm, căn áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Lương Văn N, Quảng Văn T, Quảng Văn Sơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố các bị cáo Lương Văn N, Quàng Văn T, Quàng Văn Sơn phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Lương Văn N 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/02/2024.

Xử phạt bị cáo Quàng Văn T 23 (hai mươi ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/02/2024.

Xử phạt bị cáo Quàng Văn Sơn 22 (hai mươi hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/02/2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo Lương Văn N, Quàng Văn T, Quàng Văn Sơn.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ Luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: một phong bì niêm phong có viền màu xanh đỏ, mặt trước ghi: Vật chứng nhập kho vụ Quàng Văn T cùng đồng phạm- TTTPCMT, bắt ngày 29/02/2024. Mặt sau phong bì, dán giấy niêm phong của Công an tỉnh Sơn La số: 077982, đề lên các mép dán của phong bì và trên giấy niêm phong có đầy đủ chữ ký, họ tên của các thành phần tham gia niêm phong, người bị bắt và 02 hình dấu đỏ của cơ quan CSĐT Công an huyện TC. Bên trong có: 01 mảnh nilon màu trắng + 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu.

Trả cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Quàng Văn Hùng: Một chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe EXCITER, màu sơn đen, biển kiểm soát 28N1-252.70, số khung là RLCUGO 610HY497310, số máy G3D4E519378, xe đã qua sử dụng cũ.

Trả cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Vì Thị Liên: Một chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVE, biển kiểm soát 26M1-178.55, số khung là RLH5A3915LY161030, số máy JA39E1498886, xe đã qua sử dụng cũ. Hai bên không có yếm, không có hộp xích.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/5/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TC và Chi cục Thi hành án dân sự huyện TC).

3. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Lương Văn N, Quàng Văn T, Quàng Văn Sơn.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Các bị cáo Lương Văn N, Quàng Văn T, Quàng Văn Sơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Quảng Văn Hùng, chị Vi Thị Liên được quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Thuận Châu (02 bản);
- CA huyện TC;
- Chi cục THADS huyện TC;
- Trại tạm giam;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lò Mai Xiêng